

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1995; số căn cước công dân: 046195012xxx, ngày cấp 22/04/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã VL, thành phố Huế; địa chỉ liên lạc: Xã VL, thành phố Huế.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn K; sinh năm: 1991; số căn cước công dân: 046091007xxx, ngày cấp 25/05/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã VL, thành phố Huế.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho cháu Nguyễn Thanh H1 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Nguyễn Thị H: Bà Phạm Thị Thùy Trang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995 và anh Nguyễn K, sinh năm: 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K có 01 người con chung

là cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 04/6/2014. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 04/6/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000210 ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế (thuộc Thi hành án dân sự thành phố Huế). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoá số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã VL, thành phố Huế;
- (Đăng ký Kt hôn số 14/2014, ngày 25/01/2014)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh